

Các bệnh về răng miệng phổ biến và cách phòng ngừa

1. Viêm lợi – Bệnh lý răng miệng phổ biến

Viêm lợi xuất hiện với triệu chứng **nướu răng sưng tấy**, đỏ sẫm, chảy máu, bị “lỏng lẻo” không ôm sát chân răng do bị vi khuẩn tấn công. Trường hợp viêm lợi kéo dài sẽ tiến triển thành bệnh mãn tính, thậm chí tăng nguy cơ viêm nha chu.

Nếu được phát hiện sớm, bệnh lý viêm lợi có thể được điều trị bằng một số kháng sinh nhẹ kết hợp với sử dụng kem đánh răng, nước súc miệng chống viêm răng chuyên dụng. Ngoài ra, sau khi điều trị viêm lợi, bệnh nhân cần giữ vệ sinh răng miệng đúng cách để làm sạch kẽ răng dưới nướu, phòng tránh vi khuẩn sinh sống và tấn công vào lợi.

2. Bệnh sâu răng

Sâu răng là tình trạng răng bị tổn thương khi bị vi khuẩn tấn công, biểu hiện rõ nhất là những chấm li ti hoặc lỗ có màu đen trên bề mặt răng, kèm theo cảm giác đau nhức, khó ăn nhai. Nguyên nhân sâu răng chủ yếu do thói quen vệ sinh răng miệng chưa đúng cách, tạo điều kiện để vi khuẩn sinh sôi, khiến lỗ sâu ngày một to hơn.

Hầu hết ai cũng có nguy cơ sâu răng nhưng tỷ lệ các bệnh về **sâu răng ở trẻ em** thường cao hơn. Vì thế, cách phòng tránh sâu răng cần được người lớn thực hiện đúng cách và khuyến khích trẻ nhỏ làm theo. Cụ thể, chúng ta cần vệ sinh răng miệng thường xuyên 2 lần/ngày, hạn chế ăn đồ ngọt, uống nước có ga vào buổi tối. Và quan trọng nhất là không thể thiếu kiểm tra sức khỏe răng miệng định kỳ 6 tháng/lần.

3. Viêm nha chu (bệnh nha chu)

Viêm nha chu là tình trạng các tổ chức xung quanh răng bao gồm nướu, xương ổ răng, dây chằng nha chu và răng đều bị viêm nhiễm. Biểu hiện của bệnh xuất hiện với nướu răng sưng đau, bắt đầu có túi mủ, **chân răng lung lay** và có mùi hôi miệng. Tình trạng này kéo dài có thể dẫn đến **tiêu xương ổ răng** khiến răng không còn sức bám, gây rụng răng.

Để điều trị bệnh nha chu, bác sĩ sẽ thực hiện **cạo vôi răng**, xử lý vôi răng ở chân răng, sau đó bệnh nhân sử dụng một số loại thuốc giúp hỗ trợ tăng độ chắc của răng. Nếu viêm nha chu ở mức độ nặng, xương ổ răng bị tiêu không thể phục hồi, bệnh nhân cần thường xuyên

đến gặp bác sĩ để lấy vôi răng kết hợp theo dõi tình trạng răng sát sao, đồng thời vệ sinh răng miệng và bổ sung vitamin C. Trường hợp viêm nha chu gây rụng răng thì cần thực hiện [ghép xương ổ răng](#) và [cấy ghép Implant](#) hoặc [bọc răng sứ](#).

4. Viêm tủy răng

[Viêm tủy răng](#) là tình trạng viêm nhiễm xuất hiện tại khu vực mô quanh chân răng, tủy răng gây ra cơn đau dữ dội hoặc thoáng qua, âm ỉ và dần biểu hiện rõ hơn khi đến giai đoạn viêm cấp, chân răng bị sưng tấy. Nguyên nhân của tình trạng này có thể từ các vi khuẩn xâm nhập vào tủy răng qua các lỗ sâu răng, các cuống răng,... Ngoài ra, viêm tủy răng cũng có thể do nhiễm hóa chất (độc chì, thủy ngân), [răng bị vỡ](#), [mẻ](#), chấn thương, viêm quanh răng,...

Ngay khi cảm thấy những cơn đau nhẹ, ê buốt khi ăn uống đồ nóng hoặc lạnh, bạn cần đến thăm khám, vì có thể đây là giai đoạn viêm tủy có khả năng phục hồi. Nếu để bệnh tiến triển đến viêm tủy cấp thì sẽ tăng nguy cơ dẫn đến viêm tủy mãn tính, hoại tử tủy hoặc các biến chứng của viêm tủy có thể làm mất răng.

5. Tủy răng hoại tử

Hoại tử răng là tình trạng tủy bên trong răng không còn khả năng phục hồi, chủ yếu do viêm tủy không được điều trị dẫn đến hoại tử. Bệnh lý này không làm người bệnh bị đau nhức khi ăn đồ nóng, lạnh vì các cơ quan cảm nhận của răng đã không còn. Tuy nhiên, răng sẽ chuyển sang màu vàng, nâu hoặc đen do các chất trong ống tủy đã bị thoái hóa. Đặc biệt có mùi hôi khó chịu do dịch tủy hoại tử chảy ra ngoài.

Đây là một trong các bệnh về răng nguy hiểm, cần có phương pháp can thiệp kịp thời để tránh các biến chứng nguy hiểm như: viêm xương hàm, gãy gãy vỡ hoặc mất răng. Để tránh những hậu quả không mong muốn này, người bệnh cần thăm khám bác sĩ nha khoa ngay khi phát hiện các triệu chứng như đau nhức, ê buốt răng, răng thay đổi màu,...

Răng bị mẻ, nứt vỡ do chấn thương, cắn vào vật cứng, răng thiếu canxi, mắc các bệnh lý răng miệng (sâu răng, viêm nha chu,...) hoặc do [thói quen nghiêng răng khi ngủ](#). Tình trạng này ảnh hưởng lớn đến thẩm mỹ nụ cười, làm người bệnh cảm thấy tự ti khi giao tiếp. Đặc biệt, răng vỡ, mẻ bị yếu đi, làm giảm sức nhai, gây khó khăn cho việc ăn uống và tiêu hóa thức ăn. Đồng thời tăng nguy cơ mắc các bệnh lý về răng miệng, nhiều khả năng mất răng nếu không được chữa trị kém.

[Trang chủ](#) / [Kiến thức nha khoa](#) / Các bệnh về răng miệng phổ biến và cách phòng ngừa

Các bệnh về răng miệng phổ biến và cách phòng ngừa



Tư vấn chuyên môn bài viết **BÁC SĨ HỒ THỊ THANH HOÀI**

Bác sĩ điều trị Tổng quát và Phục hình thẩm mỹ

[Xem hồ sơ bác sĩ](#)

[Đặt lịch hẹn](#)

Theo thống kê của Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương, 90% dân số Việt Nam mắc các bệnh về răng miệng, gây hậu quả ở nhiều mức độ về sức khỏe răng miệng và sức khỏe chung. Dù vậy, hầu hết các bệnh răng miệng phổ biến hiện nay đều có thể phòng ngừa nếu bạn hiểu rõ nguyên nhân và có cách chăm sóc phù hợp. Dưới đây là tổng hợp 13 bệnh về răng miệng thường gặp nhất.

Mục lục [\[Hiện\]](#)

1. Viêm lợi – Bệnh lý răng miệng phổ biến

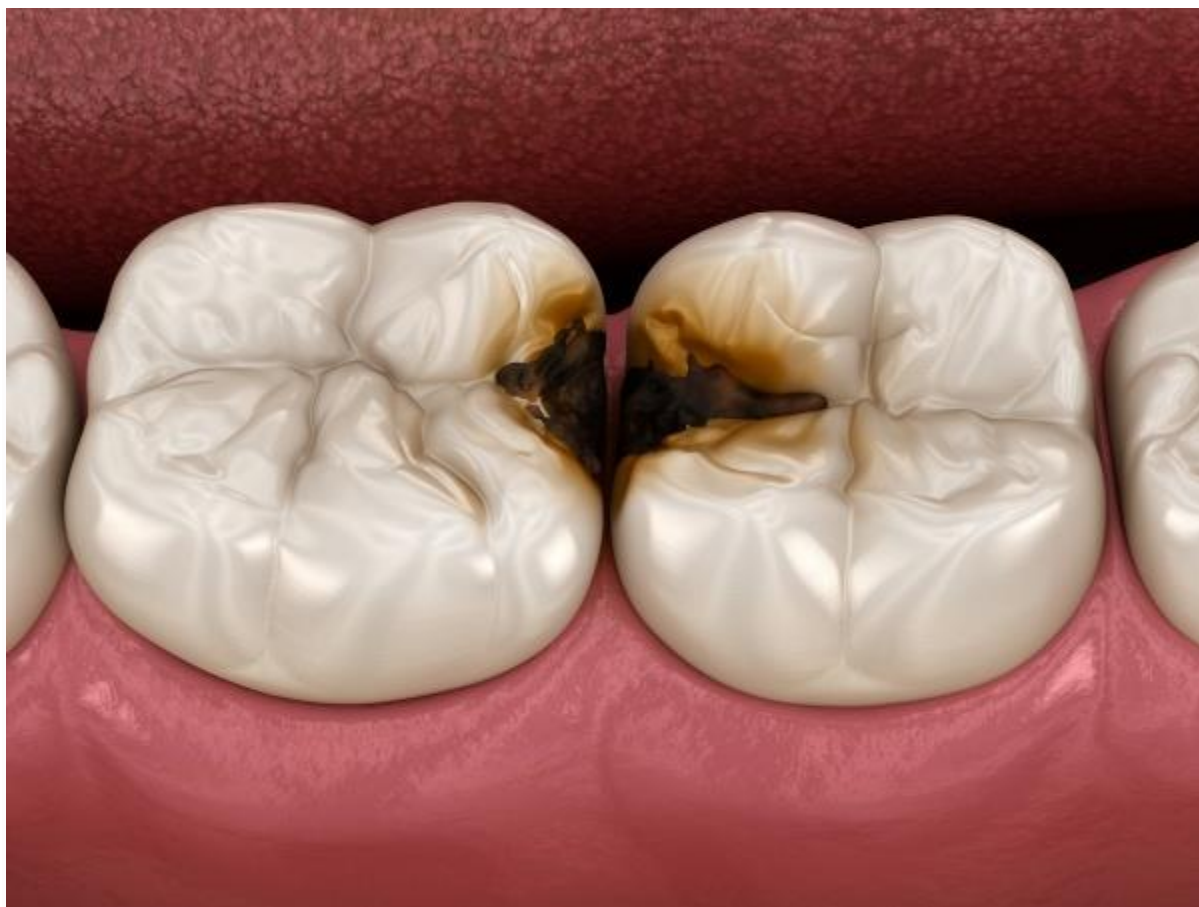
Viêm lợi xuất hiện với triệu chứng [nướu răng sưng tấy](#), đỏ sẫm, chảy máu, bị “lỏng lẻo” không ôm sát chân răng do bị vi khuẩn tấn công. Trường hợp viêm lợi kéo dài sẽ tiến triển thành bệnh mãn tính, thậm chí tăng nguy cơ viêm nha chu.

Nếu được phát hiện sớm, bệnh lý viêm lợi có thể được điều trị bằng một số kháng sinh nhẹ kết hợp với sử dụng kem đánh răng, nước súc miệng chống viêm răng chuyên dụng. Ngoài ra, sau khi điều trị viêm lợi, bệnh nhân cần giữ vệ sinh răng miệng đúng cách để làm sạch kẽ răng dưới nướu, phòng tránh vi khuẩn sinh sống và tấn công vào lợi.

2. Bệnh sâu răng

Sâu răng là tình trạng răng bị tổn thương khi bị vi khuẩn tấn công, biểu hiện rõ nhất là những chấm li ti hoặc lỗ có màu đen trên bề mặt răng, kèm theo cảm giác đau nhức, khó ăn nhai. Nguyên nhân sâu răng chủ yếu do thói quen vệ sinh răng miệng chưa đúng cách, tạo điều kiện để vi khuẩn sinh sôi, khiến lỗ sâu ngày một to hơn.

Hầu hết ai cũng có nguy cơ sâu răng nhưng tỷ lệ các bệnh về [sâu răng ở trẻ em](#) thường cao hơn. Vì thế, cách phòng tránh sâu răng cần được người lớn thực hiện đúng cách và khuyến khích trẻ nhỏ làm theo. Cụ thể, chúng ta cần vệ sinh răng miệng thường xuyên 2 lần/ngày, hạn chế ăn đồ ngọt, uống nước có ga vào buổi tối. Và quan trọng nhất là không thể thiếu kiểm tra sức khỏe răng miệng định kỳ 6 tháng/lần.



Sâu răng

là bệnh lý răng miệng dễ gặp nhất ở cả người lớn và trẻ em.

3. Viêm nha chu (bệnh nha chu)

[Viêm nha chu](#) là tình trạng các tổ chức xung quanh răng bao gồm nướu, xương ổ răng, dây chằng nha chu và răng đều bị viêm nhiễm. Biểu hiện của bệnh xuất hiện với nướu răng sưng đau, bắt đầu có túi mủ, [chân răng lung lay](#) và có mùi hôi miệng. Tình trạng này kéo dài có thể dẫn đến [tiêu xương ổ răng](#) khiến răng không còn sức bám, gây rụng răng.

Để điều trị bệnh nha chu, bác sĩ sẽ thực hiện [cạo vôi răng](#), xử lý vôi răng ở chân răng, sau đó bệnh nhân sử dụng một số loại thuốc giúp hỗ trợ tăng độ chắc của răng. Nếu viêm nha chu ở mức độ nặng, xương ổ răng bị tiêu không thể phục hồi, bệnh nhân cần thường xuyên đến gặp bác sĩ để lấy vôi răng kết hợp theo dõi tình trạng răng sát sao, đồng thời vệ sinh răng miệng và bổ sung vitamin C. Trường hợp viêm nha chu gây rụng răng thì cần thực hiện [ghép xương ổ răng](#) và [cấy ghép Implant](#) hoặc [bọc răng sứ](#).

4. Viêm tủy răng

Viêm tủy răng là tình trạng viêm nhiễm xuất hiện tại khu vực mô quanh chân răng, tủy răng gây ra cơn đau dữ dội hoặc thoáng qua, âm ỉ và dần biểu hiện rõ hơn khi đến giai đoạn viêm cấp, chân răng bị sưng tấy. Nguyên nhân của tình trạng này có thể từ các vi khuẩn xâm nhập vào tủy răng qua các lỗ sâu răng, các cuống răng,... Ngoài ra, viêm tủy răng cũng có thể do nhiễm hóa chất (độc chì, thủy ngân), răng bị vỡ, mẻ, chấn thương, viêm quanh răng,...



Điều trị

viêm tủy răng càng sớm, khả năng hồi phục càng cao.

Ngay khi cảm thấy những cơn đau nhẹ, ê buốt khi ăn uống đồ nóng hoặc lạnh, bạn cần đến thăm khám, vì có thể đây là giai đoạn viêm tủy có khả năng phục hồi. Nếu để bệnh tiến triển đến viêm tủy cấp thì sẽ tăng nguy cơ dẫn đến viêm tủy mãn tính, hoại tử tủy hoặc các biến chứng của viêm tủy có thể làm mất răng.

5. Tủy răng hoại tử

Hoại tử răng là tình trạng tủy bên trong răng không còn khả năng phục hồi, chủ yếu do viêm tủy không được điều trị dẫn đến hoại tử. Bệnh lý này không làm người bệnh bị đau nhức khi ăn đồ nóng, lạnh vì các cơ quan cảm nhận của răng đã không còn. Tuy nhiên, răng

sẽ chuyển sang màu vàng, nâu hoặc đen do các chất trong ống tủy đã bị thoái hóa. Đặc biệt có mùi hôi khó chịu do dịch tủy hoại tử chảy ra ngoài.

Đây là một trong các bệnh về răng nguy hiểm, cần có phương pháp can thiệp kịp thời để tránh các biến chứng nguy hiểm như: viêm xương hàm, gãy vỡ hoặc mất răng. Để tránh những hậu quả không mong muốn này, người bệnh cần thăm khám bác sĩ nha khoa ngay khi phát hiện các triệu chứng như đau nhức, ê buốt răng, răng thay đổi màu,...

Răng bị mẻ, nứt vỡ do chấn thương, cắn vào vật cứng, răng thiếu canxi, mắc các bệnh lý răng miệng (sâu răng, viêm nha chu,...) hoặc do [thói quen nghiến răng khi ngủ](#). Tình trạng này ảnh hưởng lớn đến thẩm mỹ nụ cười, làm người bệnh cảm thấy tự ti khi giao tiếp. Đặc biệt, răng vỡ, mẻ bị yếu đi, làm giảm sức nhai, gây khó khăn cho việc ăn uống và tiêu hóa thức ăn. Đồng thời tăng nguy cơ mắc các bệnh lý về răng miệng, nhiều khả năng mất răng nếu không được chữa trị kịp thời.

Lưu ý, răng bị mẻ hoặc vỡ thường rất nhạy cảm, yếu hơn so với các răng kế cận.

Dù vậy, tình trạng nứt vỡ răng có thể được khắc phục, điều trị nhờ các phương pháp nha khoa hiện đại như [trám răng thẩm mỹ](#) hoặc làm răng sứ, [mặt dán sứ veneer](#). Đặc biệt, ngay khi răng bị nứt vỡ, người bệnh nên đến ngay nha khoa để được tư vấn, điều trị kịp thời, tránh ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng và thể chất.

6. Răng nhạy cảm

Răng nhạy cảm bị đau nhói, ê buốt khi tiếp xúc với nhiệt độ nóng, lạnh hoặc ngoại lực. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do hiện tượng lớp men răng bị bào mòn, không còn khả năng bảo vệ ngà răng, hoặc do ê buốt ở chân răng, tụt nướu răng, sâu răng, thói quen nghiến răng. Ngoài ra, răng nhạy cảm cũng có thể do chế độ ăn nhiều thực phẩm chứa axit gây xói mòn men răng, hoặc việc sử dụng lông bàn chải đánh răng quá cứng làm tổn thương răng.

Cách phòng tránh răng nhạy cảm hiệu quả nhất là vệ sinh răng miệng thường xuyên ít nhất 2 lần mỗi ngày bằng bàn chải có lông mềm mượt kết hợp đánh răng nhẹ nhàng. Đồng thời, nên hạn chế sử dụng các loại thức ăn nhiều đường, axit và có gas. Đặc biệt hơn, việc khám răng định kỳ là rất cần thiết để được bác sĩ tư vấn phương pháp bảo vệ răng đúng cách hoặc có giải pháp điều trị thích hợp.

7. Mất răng

Mất răng thường xảy ra với người lớn tuổi khi răng đã bị yếu và rụng đi. Ngoài ra, thói quen vệ sinh răng miệng không đúng cách, nhai đá lạnh, tai nạn, chấn thương, bệnh lý răng miệng (nha chu, viêm nướu, sâu răng), di truyền bẩm sinh,... cũng là nguyên nhân dẫn đến mất răng. Tình trạng này không chỉ gây mất thẩm mỹ nụ cười mà còn suy giảm chức năng ăn nhai nghiêm trọng, cũng như gây ra các biến chứng nguy hiểm khác như tiêu xương hàm, bệnh đau đầu kinh niên,...

Để tránh tình trạng mất răng, bạn nên chăm sóc và theo dõi tình trạng răng miệng thường xuyên, kết hợp thăm khám nha khoa để phòng ngừa các bệnh lý răng miệng. Đồng thời, để tránh các biến chứng do mất răng gây ra, nha khoa hiện đại đã cho ra đời phương pháp trồng răng Implant tối ưu, khôi phục khả năng ăn nhai và tính thẩm mỹ như răng thật.

8. Răng xỉn màu, đổi màu

Răng đổi màu khác bình thường có thể do các nguyên nhân như: bệnh lý về răng miệng như viêm lợi, viêm chân răng, sâu răng, nhiễm màu nội sinh (do dùng thuốc, bệnh bilirubin máu cao bẩm sinh,...), nhiễm màu ngoại sinh (có vi khuẩn sinh màu, các vết trám răng, thói quen hút thuốc, uống trà, cà phê, ăn trà...). Ngoài ra, **răng xỉn màu** cũng có thể do vệ sinh răng miệng kém làm răng dần ngả sang màu vàng.

Việc điều trị răng bị xỉn màu được thực hiện dựa trên nguyên nhân răng bị đổi màu. Với trường hợp răng bị vàng ố do mảng bám, có thể khắc phục bằng cách bỏ mảng bám hoặc tẩy trắng răng. Trường hợp nhiễm màu nặng cần áp dụng dán răng sứ veneers.

9. Hôi miệng – Bệnh răng miệng thường gặp

Hôi miệng là một trong các bệnh về răng phổ biến, chủ yếu do thức ăn giắt vào răng, thói quen ăn thực phẩm nặng mùi, dùng thuốc, hút thuốc lá,... hoặc do các bệnh lý (viêm mũi, họng) gây ra mùi hôi khó chịu trong khoang miệng. Ngoài ra, việc vệ sinh răng kém và các bệnh lý về nha chu cũng là nguyên nhân gây ra bệnh lý này.

Để điều trị bệnh hôi miệng, người bệnh cần đến nha khoa để được bác sĩ kiểm tra, tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục phù hợp. Đồng thời, bạn cũng cần lưu ý vệ sinh răng miệng hằng ngày ít nhất 2 lần/ngày, dùng chỉ nha khoa loại bỏ mảng bám và thức ăn thừa bám vào kẽ răng, hạn chế ăn đồ ăn gây mùi,...

10. Vôi hóa tuyến nước bọt

Một trong các bệnh về răng cần được đề cập đến là vôi hóa tuyến nước bọt (hay còn gọi là sỏi tuyến nước bọt). Tình trạng này xuất hiện do canxi có trong nước bọt lắng đọng lâu dần tạo thành sỏi nằm chắn giữa tuyến nước bọt.

Người bệnh vôi hóa tuyến nước bọt có các triệu chứng như khi ăn cảm thấy vùng tuyến bị sưng phồng, đau nhức, xoa nhẹ không thấy nước bọt và đôi khi sờ thấy sỏi. Trường hợp bội nhiễm vi khuẩn có dấu hiệu sốt, xuất hiện hạch ở góc hàm và nhiều khả năng có mủ. Nếu không được điều trị, bệnh có thể gây ra biến chứng như viêm tấy vùng sàn miệng và viêm tuyến dưới hàm.

Về phương pháp điều trị, quan trọng nhất là vệ sinh răng miệng và dùng kháng sinh trong trường hợp nhiễm khuẩn. Ngoài ra, tùy vào kích thước của sỏi, bác sĩ có thể massage để đẩy sỏi khỏi tuyến nước bọt hoặc thực hiện phẫu thuật.

11. Mòn răng

Răng bị mòn do mất đi lớp men răng khiến răng ngả vàng, sứt mẻ, dễ bị ê buốt khi ăn thức ăn, đồ uống có nhiệt độ cao hoặc thấp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến bệnh lý này: tác nhân bên ngoài như thói quen nghiến răng, đánh răng quá mạnh, răng tiếp xúc nhiều với axit như nước cam, chanh, nước ngọt có ga,... hoặc do các bệnh lý như trào ngược dạ dày thực quản, khô miệng, giảm tiết nước bọt.

Để điều trị chứng mòn răng, bệnh nhân cần đến gặp bác sĩ khi phát hiện các dấu hiệu bất thường. Tùy theo mức độ mòn men răng sẽ có hướng điều trị phù hợp. Hiện nay có các biện pháp phục hồi men răng được áp dụng phổ biến như: trám răng, liệu pháp Flouride, dán răng sứ, bọc răng sứ,...

12. Biến chứng răng khôn mọc lệch

Răng khôn là răng mọc muộn nhất với xu hướng mọc lệch, mọc ngầm, **lợi trùm** gây ra nhiều biến chứng như tiêu xương, giắt thức ăn gây **sâu răng số 7**, viêm quanh thân răng, làm nhóm răng phía trước bị xô lệch,... Với tình trạng này, người bệnh nên sớm phát hiện và nhổ răng để đảm bảo sức khỏe răng miệng và khả năng ăn nhai của toàn hàm.

Vì thế, ngay khi **phát hiện răng khôn mọc**, người bệnh nên thực hiện thăm khám để kiểm tra, được bác sĩ tư vấn có nên nhổ hay không. Ngoài ra, việc thăm khám nha khoa 6

tháng/lần cũng rất cần thiết để phát hiện các trường hợp **răng khôn mọc ngầm**, có xu hướng lệch lạc tiềm ẩn nguy cơ gây ra biến chứng về sau.

Có thể thấy, các bệnh về răng miệng không còn xa lạ, thậm chí trở nên phổ biến, trở thành “báo động đỏ” về sức khỏe răng miệng của cộng đồng. Vì thế, mỗi người nên chú trọng và chủ động trong việc chăm sóc răng miệng từ sớm. Bên cạnh đánh răng thường xuyên đúng cách, bạn cũng đừng quên thăm khám răng định kỳ hoặc bất cứ lúc nào xuất hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời có phương pháp xử trí.